

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

Số: 45/2020/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vinh Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 288/2020/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1983;
- Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1983;

Đều cùng địa chỉ: Khu HC 13, phường L, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành (ngày 19/10/2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân D và chị Đỗ Thị Thu H.

- Về con chung: Chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Chí K, sinh ngày 02/12/2006 và cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 12/9/2011. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh, chị. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí yêu cầu hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007103 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vĩnh Yên.
- THADS thành phố Vĩnh Yên
- UBND phường L
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Đoan Trang

